

TRẦN THỊ HỒNG YẾN*

**MỘT SỐ BẤT CẬP TRONG THỰC HIỆN
LUẬT TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO VÀ LUẬT ĐẤT ĐAI
ĐỐI VỚI ĐẠO TIN LÀNH
(Nghiên cứu tại tỉnh Gia Lai)**

Tóm tắt: *Mối quan hệ nhà nước và tôn giáo không đơn thuần chỉ thể hiện qua công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động tôn giáo (công nhận tổ chức, quản lý các ngày lễ, lễ hội tôn giáo; các hoạt động đào tạo, bổ nhiệm, luân chuyển của các chức sắc; tập huấn cho các chức sắc về chủ trương, chính sách tôn giáo của Đảng nhà nước, đặc biệt là công tác giải quyết vấn đề đất đai tôn giáo...), mà còn là các mối quan hệ xã hội như vận động chức sắc, chức việc trong việc thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước; phát huy giá trị đạo đức tôn giáo, đóng góp tích cực cho các hoạt động an sinh xã hội... Trong công tác quản lý nhà nước đối với tôn giáo, nhà nước điều chỉnh các hoạt động tôn giáo dựa trên luật pháp, trong đó quan trọng nhất là Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) và Luật Đất đai (2013), phần đất đai tôn giáo. Bên cạnh những mặt tích cực, đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của các tín đồ, tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo phát triển, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và Luật Đất đai nêu trên còn một số điều, khoản bất cập khi áp dụng trên thực tế, cần khắc phục. Bài báo đề cập đến một số bất cập của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và Luật Đất đai trong quản lý hoạt động tôn giáo hiện nay đối với đạo Tin Lành ở tỉnh Gia Lai và đưa ra một số khuyến nghị.*

Từ khóa: *Bất cập; đạo Tin Lành; Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo; Luật Đất đai; Gia Lai.*

* Viện Dân tộc học, Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam.

Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài cấp Nhà nước: *Xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền địa phương và tôn giáo nhằm đảm bảo ổn định và đồng thuận xã hội*, Mã số: KX.01.35/16-20 do Viện Dân tộc học chủ trì, TS. Trần Thị Hồng Yến làm Chủ nhiệm.

Ngày nhận bài: 24/9/2020; Ngày biên tập: 07/10/2020; Duyệt đăng: 26/11/2020.

Mở đầu

Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa XIV thông qua ngày 18/11/2016, được Chủ tịch nước ký lệnh công bố ngày 01/12/2016; chính thức có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018. Sau một thời gian triển khai trên thực tế, bên cạnh những thành tựu đạt được đã bộc lộ những bất cập cần khắc phục, sửa đổi, tháo gỡ những “nút thắt” cho các địa phương, tạo ra sự thống nhất giải quyết các vụ việc liên quan đến tôn giáo. Trên cơ sở đó, củng cố mối quan hệ nhà nước và tôn giáo, nâng cao uy tín của chính quyền địa phương, tạo niềm tin vững chắc cho chức sắc, chức việc và tín đồ đối với các cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo.

Từ khi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được triển khai tới nay, Ban Tôn giáo Chính phủ - cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo cấp Trung ương đã chủ động thu thập những ý kiến góp ý, phản ánh thông qua nhiều hình thức như: tiếp nhận kiến nghị từ các cơ quan cấp dưới trong hệ thống (Ban Tôn giáo tỉnh, Phòng Nội vụ huyện) và tổ chức tôn giáo ở các địa phương; tổ chức Hội nghị đánh giá những thuận lợi và những khó khăn khi triển khai Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo tại Ban Tôn giáo Chính phủ với sự tham dự của đại diện lãnh đạo Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) của 63 tỉnh thành phố (tháng 01/2019); tổ chức Hội thảo khoa học quốc tế về thực thi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo tại Đại học KHXH&NV (Đại học Quốc gia Hà Nội) với sự tham dự các nhà khoa học, cán bộ quản lý nhà nước về tôn giáo (tháng 4/2020); phối hợp với Ban tôn giáo các tỉnh tổ chức Hội thảo khoa học về những thuận lợi và khó khăn trong hoạt động của các tôn giáo tại địa phương từ khi thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo với sự tham gia của chính quyền địa phương, các cán bộ làm công tác tôn giáo, chức sắc, chức việc trong tỉnh (Cần Thơ tháng 7/2018, Tây Ninh tháng 7/2019,...). Ngoài ra, Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã tổ chức Hội thảo giám sát việc thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo với sự tham gia đóng góp ý kiến của các nhà khoa học, đại biểu từ các địa phương trên cả nước (tháng 6/2019), v.v...

Những động thái trên đây cho thấy sự quan tâm của các cơ quan chức năng, nhà khoa học đối với việc triển khai thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo. Như vậy, một câu hỏi đặt ra là bên cạnh việc tạo điều kiện thuận lợi và đảm bảo cho người dân, tín đồ được tự do tín ngưỡng, tôn giáo, việc áp dụng Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo vào cuộc sống hiện nay ra sao? Những vấn đề gì nảy sinh khi áp dụng Luật trong cuộc sống? Trong bài viết này, tác giả từ góc độ dân tộc học/nhân học sẽ góp phần làm bổ sung vấn đề trên. Bài báo dựa trên kết quả điều tra khảo sát về đạo Tin Lành tại địa bàn tỉnh Gia Lai¹, cuộc tọa đàm giữa đoàn công tác của Viện Dân tộc học với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong thời gian đầu đến địa bàn khảo sát và hội thảo khoa học giữa Viện Dân tộc học kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai tổ chức vào cuối tháng 12/2019 (tại tỉnh Gia Lai). Ngoài ra, tác giả bài viết cũng thường xuyên trao đổi với một số cán bộ của Ban Tôn giáo tỉnh, mục sư quản nhiệm chi hội về vấn đề này trong năm 2020.

1. Một số bất cập đối với đạo Tin Lành trong thực hiện Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo

1.1. Về đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho các điểm nhóm trực thuộc chi hội

Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo điều 16 về “Điều kiện đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung” có ghi rõ: “Tổ chức tôn giáo đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc...”. Như vậy, theo điều luật này, đối với Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên hội là chủ thể đứng ra đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho các điểm nhóm độc lập của mình² trên địa bàn toàn quốc nói chung và tại tỉnh Gia Lai nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn tồn tại một vấn đề cần cấp bách cần được giải quyết, tháo gỡ, đó là các điểm nhóm trực thuộc chi hội thì chủ thể nào (tổ chức Tin Lành ở cấp nào) có trách nhiệm đứng ra đăng ký sinh hoạt tôn giáo? Việc quản lý (đăng ký) các điểm nhóm trực thuộc chi hội không được đề cập đến trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Trên thực tế, các điểm nhóm trực thuộc chi hội do chi hội quản lý, nhưng mọi sinh hoạt, hoạt động tôn giáo vẫn diễn ra tại các bản làng và mượn nhà dân làm địa điểm để sinh hoạt tôn giáo tập trung nên về phía nhà nước (UBND huyện, xã) vẫn cần phải quản lý về mặt Nhà nước. Đây là bất cập đang diễn ra không chỉ ở tỉnh Gia Lai mà cả Tây Nguyên. Về bản chất, chi hội là một tập hợp các điểm nhóm, hội nhánh (liên điểm nhóm, hội nhánh). Chi hội do nhiều điểm nhóm, hội nhánh gộp lại, có sự điều hành của Ban Chấp sự chi hội, đứng đầu là mục sư quản nhiệm chi hội. Hơn nữa, số điểm nhóm trong chi hội không bất biến mà luôn tăng lên do những điểm nhóm mới liên tục được thành lập trong quá trình phát triển của chi hội³. Các điểm nhóm đều lấy làng (plei) làm nơi sinh hoạt tôn giáo thường xuyên nên rất cần được đăng ký để quản lý.

Qua nghiên cứu cho thấy, nguyên nhân dẫn đến trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) không đề cập đến việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm trực thuộc chi hội bởi các nhà làm luật chưa nhìn nhận đúng bản chất của chi hội cấp cơ sở là “tập hợp liên các điểm nhóm, hội nhánh” nên cho rằng: khi thành lập chi hội thì toàn bộ các tín đồ trong chi hội đều phải về nhà thờ chi hội để sinh hoạt tôn giáo, không còn tồn tại các điểm nhóm ở làng nữa. Tuy nhiên, kết quả điều tra khảo sát tại tỉnh Gia Lai đã chỉ ra: mặc dù đã thành lập chi hội nhưng các điểm nhóm trực thuộc chi hội vẫn có tính độc lập nhất định và hầu hết vẫn lấy làng là nơi sinh hoạt tôn giáo, chỉ rất ít điểm nhóm gần nhà thờ chi hội mới đến nhà thờ để sinh hoạt tôn giáo. Nguyên nhân là do:

1) Tây Nguyên nói chung, tỉnh Gia Lai nói riêng là cao nguyên trù phú, mức độ mật tập dân số đông. Hơn nữa, đạo Tin Lành phát triển ở Tây Nguyên từ rất sớm⁴, mỗi chi hội có hàng chục điểm nhóm, thậm chí lên tới 44 điểm nhóm như chi hội Plei Breng với số tín đồ hơn 4 nghìn người thì việc tập hợp toàn bộ tín đồ chi hội về nhà thờ để sinh hoạt tôn giáo vào ngày chủ nhật cuối tuần sẽ gây quá tải cho buổi sinh hoạt tôn giáo.

2) Tín đồ của các điểm nhóm, hội nhánh trực thuộc chi hội thường sống rất xa nhà thờ chi hội nên việc phải về sinh hoạt tôn giáo tại nhà thờ chi hội là không phù hợp. Cụ thể, chi hội Plei Tốt được thành lập năm 2011 có 17 điểm nhóm, hội nhánh. Tuy nhiên, chỉ có 3 điểm nhóm thường xuyên sinh hoạt ở nhà thờ chi hội gồm Plei Tốt, Tốt Tào, Hring. Đặc biệt, vào đêm Giáng sinh, lượng tín đồ về nhà thờ dự lễ lên tới 500 đến 600 người, nhưng chủ yếu đến từ 6 điểm nhóm gần nhà thờ (Plei Kê, Plei Dun Bêu, Plei Ngo Ser Glan, Plei Tốt, Tốt Tào và Hring), còn những điểm nhóm khác do ở xa nhà thờ chi hội hàng chục cây số, đi lại rất khó khăn nên các sinh hoạt tôn giáo thường xuyên và các lễ lớn của Tin Lành được tổ chức tại điểm nhóm. Qua khảo sát cho thấy, chi hội Plei Tốt có 5 điểm nhóm cách xa nhà thờ từ 4 đến 7 km, có 2 điểm nhóm cách xa từ 8 đến 9 km, 10 điểm nhóm còn lại cách xa từ 14 km đến 30 km. Chi hội Plei Breng có 44 điểm nhóm, trong đó phần lớn các điểm nhóm ở xa nhà thờ, một số điểm nhóm ở các xã vùng sâu, vùng xa thuộc các huyện Ia Grai, Đức Cơ, Ia Ly... cách nhà thờ từ 40 đến 70 km. Hơn nữa, mỗi điểm nhóm có hàng trăm tín đồ nên việc đi về nhà thờ chi hội để sinh hoạt tôn giáo thường xuyên sẽ gây lãng phí thời gian và công sức của các tín đồ, nhất là người già và trẻ em (Tư liệu điều tra tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019).

3) Bên cạnh những điểm nhóm do chi hội thành lập, cũng có những điểm nhóm hoạt động riêng lẻ tại các làng trước khi được thu nạp vào chi hội để trở thành điểm nhóm trực thuộc chi hội. Do đó, dù đã thuộc chi hội nhưng các điểm nhóm này vẫn giữ tính độc lập tương đối và vẫn sinh hoạt tại làng. Hơn nữa, các tín đồ Tin Lành của tất cả các điểm nhóm đều có tâm lý thích sinh hoạt theo làng bởi đó là cộng đồng cùng dân tộc, phong tục tập quán, văn hóa, dòng họ và địa vực cư trú,...

Trước thực trạng có rất nhiều điểm nhóm trực thuộc chi hội đang sinh hoạt tôn giáo tại các làng, nhưng chính quyền xã chưa quản lý được bởi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo không đề cập tới, chính quyền địa phương (trực tiếp là Ban Tôn giáo tỉnh) đang xem xét, thảo luận

đưa ra một giải pháp để kiến nghị lên Ban Tôn giáo Chính phủ. Cụ thể, có thể chọn một số điểm nhóm tương đồng với nhau về vị trí địa lý, văn hóa, tộc người..., để thành lập chi hội mới nhằm giảm đầu mỗi quản lý. Tuy nhiên, nếu áp dụng giải pháp này, chính quyền địa phương một mặt phải làm việc với Ban Đại diện tỉnh, mục sư ủy viên của Tổng Liên hội (là người dân tộc tại tỉnh Gia Lai) để định hướng, mặt khác phải động viên các điểm nhóm đồng thuận hợp nhất để thành lập chi hội. Điều này cũng rất quan trọng vì các điểm nhóm chính là chủ thể quyết định việc có thành lập chi hội hay không bởi họ chính là những người sẽ cung lương cho mục sư và đóng góp tài chính để vận hành bộ máy Ban Chấp sự chi hội sau khi thành lập. Ngoài ra, chính quyền địa phương sẽ phải giải quyết vấn đề đất đai xây dựng nhà thờ cho các chi hội mới nếu họ đồng ý thành lập.

Một vấn đề khác cũng đang đặt ra cho các cán bộ làm công tác tôn giáo, đó là hội nhánh, một hình thức phát triển cao hơn của điểm nhóm, đang ở giai đoạn chuẩn bị thành lập chi hội nên việc xây dựng nhà cầu nguyện (sẽ trở thành nhà thờ chi hội sau khi được nhà nước chấp thuận) là một trong những bước chuẩn bị cần thiết để thành lập chi hội theo Hiến chương của Hội thánh. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà cầu nguyện đối với điểm nhóm, hội nhánh là vi phạm pháp luật của nhà nước⁵.

Theo Điều 16, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, điểm nhóm, hội nhánh chỉ được phép mượn nhà dân làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung, không được “biến gia vi tự”. Trên thực tế điền dã, đã có hội nhánh⁶ ở xã Ia Dêr (huyện Ia Grai) làm nhà cầu nguyện rất to (như nhà thờ) để chuẩn bị thành lập chi hội. Trong các trường hợp như trên, địa phương rất khó xử lý vi phạm. Theo ý kiến của một cán bộ Ban Tôn giáo ở một tỉnh tại Tây Nguyên: “Trên phương diện quản lý, chúng ta phải tuân thủ luật pháp, nhưng cũng cần phù hợp với Hiến chương của Giáo hội, như thế có nghĩa là khi họ trở thành Hội nhánh thì về phía Giáo hội đã cho phép xây dựng nhà cầu nguyện, nhưng Luật của nhà nước thì chưa có, do đó, phải có hướng dẫn từ

cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương để thống nhất trong hệ thống, chứ ở địa phương mỗi nơi làm một kiểu là không được” (PVS: Một cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019).

Chia sẻ về vấn đề này, một số cán bộ làm công tác tôn giáo của tỉnh rất tâm tư: “Chính câu chuyện Hội nhánh thì làm nhà thờ, điểm nhóm trực thuộc chi hội thì không quản lý được nên chính quyền cơ sở (huyện, xã) có ý kiến. Các điểm nhóm thuộc chi hội vẫn sinh hoạt nhưng chính quyền cơ sở chỉ theo dõi thôi chứ điểm nhóm không đăng ký gì hết. Chi hội gồm nhiều điểm nhóm, các điểm nhóm nằm ở nhiều làng, một xã có 10 làng hoặc hơn nữa, các cán bộ ở các cơ quan chức năng của tỉnh cũng lo ngại tương lai mỗi làng xây dựng một nhà thờ, quần chúng thì là tín đồ, đất đai lại dành cho tôn giáo khá nhiều nên về vấn đề an ninh chính trị và trật tự xã hội cần phải chú ý, nhất là Tây Nguyên gắn liền với quá trình lịch sử phức tạp”⁷.

1.2. Về việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo

Theo Hiến chương (2001), trong cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) thì Tổng Liên hội là tổ chức hành chính cấp Trung ương của Hội thánh, được thành lập do các chi hội cơ sở bầu ra thông qua Đại hội đồng 4 năm một lần, nhằm liên kết và tạo điều kiện thuận lợi cho các hội thánh địa phương (chi hội) có cùng tín lý phát triển⁸. Vì vậy, cơ quan Tổng Liên hội không có chi hội, điểm nhóm. Trước chính quyền, Tổng Liên hội là tổ chức đại diện cao nhất của Hội thánh, chịu trách nhiệm về những hoạt động của các tổ chức trực thuộc; được nhà nước tạo điều kiện, ủng hộ trong các hoạt động tôn giáo thuần túy. Tuy nhiên, trên thực tế, một số mục sư của Tổng Liên hội vẫn quản nhiệm các chi hội ở địa phương. Chẳng hạn, ở Gia Lai, mục sư ST đang là ủy viên của Tổng Liên hội, đại diện cho Tổng Liên hội tại tỉnh, nhưng ông cũng đang quản nhiệm hai chi hội tại địa phương. Việc đảm nhận vai trò quản nhiệm chi hội là công việc riêng của ông bên cạnh vai trò là ủy viên đại diện cho Tổng Liên hội tại tỉnh.

Vậy Tổng Liên hội có vai trò gì trong việc công nhận, chia, tách, sáp nhập chi hội?

Trong “Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật” của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (2016) quy định rõ: Tổng Liên hội có chức năng: tổ chức, huấn luyện đào tạo, tấn phong, xác nhận, công nhận, bổ nhiệm, miễn nhiệm... cho các tín đồ, chi hội⁹. Đặc biệt, tại Chương III, Điều 12, Phần Chi hội có ghi rõ: Việc *công nhận chi hội, chia tách, sáp nhập chi hội* do Ban Trị sự Tổng Liên hội quyết định. Tại Chương IV, điều 36 phần Nội quy cũng ghi rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Trị sự Tổng Liên hội có quyền *công nhận, chia tách, sáp nhập chi hội*¹⁰.

Tuy nhiên, trên thực tế nghiên cứu, điền dã tại địa bàn tỉnh Gia Lai cho thấy: Việc thành lập chi hội bao giờ cũng diễn ra theo trình tự từ dưới lên trên. Cụ thể, nếu điểm nhóm (có thể một điểm nhóm hoặc một vài điểm nhóm) đã đáp ứng đủ các tiêu chí: (i) Đủ số lượng tín đồ (100 người trở lên đối với Chi hội tự lập và dưới 100 tín đồ đối với Chi hội tự dưỡng) theo Hiến chương của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)¹¹; (ii) Về nhân sự, các chấp sự dự kiến sau này sẽ trở thành chấp sự lãnh đạo chi hội đã trưởng thành (có trình độ chuyên môn về đạo) và đủ khả năng lãnh đạo chi hội; (iii) Có cơ sở thờ tự (đã chuẩn bị đất để xây dựng nhà thờ); (iv) Có đủ tài chính để cung lương cho mục sư và Ban Chấp sự sau khi thành lập chi hội.

Bước tiếp theo, để thành lập chi hội, Ban Chấp sự điểm nhóm phải tổ chức một cuộc họp lấy ý kiến của tất cả các tín đồ trong điểm nhóm về chủ trương trên và biểu quyết. Nếu số người đồng ý việc thành lập chi hội đạt trên 70-80% tín đồ, lãnh đạo điểm nhóm sẽ thực hiện thành lập chi hội; ngược lại sẽ vẫn giữ nguyên là điểm nhóm. Sau khi điểm nhóm có nhu cầu và đủ các điều kiện thành lập chi hội theo quy định, mục sư quản nhiệm chi hội sẽ gửi văn bản, hồ sơ xin thành lập chi hội lên Tổng Liên hội thông qua vị mục sư là ủy viên mục vụ - đại diện của Tổng Liên hội tại tỉnh (mục sư ST), đồng thời thông qua Ban Đại diện Tin Lành của tỉnh. Trên cơ sở đó, Hội đồng

mục vụ của Tổng Liên hội sẽ xem xét và quyết định cho thành lập hoặc không cho thành lập chi hội mới. Nếu điểm nhóm được Tổng Liên hội công nhận là chi hội nội bộ, mục sư quản nhiệm chi hội sẽ gửi văn bản, hồ sơ trình lên Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai để xem xét, chấp thuận (công nhận về phía nhà nước). Ở khâu cuối cùng, nhà nước, cụ thể là Sở Nội vụ của tỉnh (Ban Tôn giáo) có vai trò hết sức quan trọng trong việc chấp thuận hay không chấp thuận điểm nhóm thành lập chi hội mới. Nếu được chính quyền địa phương chấp thuận, điểm nhóm sẽ tiến hành Hội đồng thành lập chi hội và bầu ra Ban Chấp sự chi hội (*PVS. Một số mục sư quản nhiệm chi hội ở huyện Chư Sê, Iagrai, tháng 12/2019 và tháng 9/2020*).

Như vậy, từ những trình bày trên đây cho thấy, theo *Hiến chương* và *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên hội có quyền công nhận, chia tách, sáp nhập chi hội. Nhưng trên thực tế, quá trình này diễn ra từ dưới lên, trong đó, khâu quyết định quan trọng nhất là các tín đồ trong điểm nhóm, đồng thời có sự giám sát chặt chẽ của mục sư quản nhiệm chi hội. Nếu điểm nhóm có nguyện vọng thành lập chi hội, nhưng mục sư quản nhiệm xem xét và thấy chưa đủ tiêu chí thành lập thì ông sẽ không cho thành lập. Tuy nhiên, ở khâu cuối cùng, Tổng Liên hội có vai trò quyết định việc công nhận hoặc không công nhận một (hoặc một vài) điểm nhóm chia tách, hoặc sáp nhập để thành lập chi hội mới. Từ dẫn luận trên đây cho thấy, trên thực tế, Tổng Liên hội không trực tiếp chia tách, sáp nhập các điểm nhóm để thành lập chi hội mới.

Tuy nhiên, ở Điều 27 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo về “Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc” có ghi: “Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc; chia, tách tổ chức tôn giáo trực thuộc thành nhiều tổ chức tôn giáo trực thuộc mới; sáp nhập tổ chức tôn giáo trực thuộc vào một tổ chức tôn giáo trực thuộc khác; hợp nhất các tổ chức tôn giáo trực thuộc thành một tổ chức tôn giáo trực thuộc mới...”¹².

Như vậy, Điều 27 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo là chưa chính xác đối với đạo Tin Lành, bởi khái niệm *tổ chức tôn giáo* trong Điều Luật vừa nêu chính là Hội thánh (Tổng Liên hội đối với Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)). Do là cơ quan hành chính nên Tổng Liên hội không thể trực tiếp thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc được; chỉ có tổ chức tôn giáo trực thuộc (chi hội)¹³ mới có chức năng này. Theo đó, Tổng Liên hội có chức năng công nhận cho thành lập chi hội hoặc không công nhận cho thành lập chi hội sau khi tiếp nhận đơn và hồ sơ xin thành lập chi hội từ các tổ chức tôn giáo trực thuộc ở cấp dưới.

Đề cập đến vấn đề này, một mục sư quản nhiệm chi hội ở huyện Iagrai đã chia sẻ: “Trong Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, nhà nước quy định như vậy là không được chính xác lắm, bởi khi nào ở dưới (điểm nhóm) phải trưởng thành, đủ điều kiện thì chi hội mẹ mới gửi hồ sơ văn bản đề nghị Tổng hội xem xét, chấp thuận cho thành lập hay không. Còn nhà nước yêu cầu Tổng hội phải có quyết định xuống trước khi điểm chưa có nhu cầu (thành lập chi hội) là không đúng. Trên thực tế, chúng tôi làm theo từ dưới lên bởi nếu thành lập chi hội, các chấp sự phải trưởng thành và còn phải đủ các điều kiện khác nữa. Hơn nữa, họ phải có nhu cầu muốn thành lập, vấn đề này Tổng Liên hội làm sao biết được. Đối với việc thành lập chi hội tự lập, Ban Chấp sự điểm nhóm và tín đồ gửi văn bản cho Tổng hội, Tổng hội phải xem xét thử thách khả năng trong 6 tháng, sau đó Tổng hội mới quyết định cho họ là chi hội tự lập” (PVS. Mục sư chi hội ở huyện Iagrai, tháng 9 năm 2020). Thực tế nghiên cứu tại tỉnh Gia Lai cũng cho thấy: “Tại tỉnh chưa có một chi hội nào do Tổng Liên hội thành lập” (PVS. Một cán bộ lãnh đạo Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tháng 9/2020).

1.3. Về đăng ký nhân sự chức sắc, chức việc

Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo Điều 34 quy định về việc đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc. Cụ thể, Khoản 1 quy định: “Tổ chức tôn giáo trước khi bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc sau đây có trách nhiệm gửi hồ sơ đăng ký đến cơ quan quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở trung ương:

- a) Thành viên ban lãnh đạo tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động trong nhiều tỉnh;
- b) Người đứng đầu tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động trong nhiều tỉnh;
- c) Người đứng đầu cơ sở đào tạo tôn giáo”.

Khoản 2, Điều 34 quy định: “Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi thực hiện việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc có trách nhiệm gửi hồ sơ đề nghị đến cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh nơi chức việc cư trú và hoạt động tôn giáo”¹⁴.

Hồ sơ đăng ký nêu trên bao gồm nhiều giấy tờ, trong đó có sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. Tuy nhiên, đạo Tin Lành không giống như các tôn giáo khác, việc bầu cử được tiến hành trực tiếp và dân chủ. Do đó, không thể biết trước ứng cử viên sẽ trúng cử. Hơn nữa, có rất nhiều thành viên sẽ tham gia vào cuộc bầu cử, nhưng chỉ số ít thành viên trúng cử theo quy định của Hiến chương. Có thể lấy cuộc bầu cử vào Ban Đại diện Tin Lành tại tỉnh Gia Lai làm ví dụ. Điều 45 trong *Nội quy, giáo luật, kỷ luật* (2016) của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) quy định cụ thể số lượng nhân sự đại diện và thành phần được ứng cử vào Ban Đại diện Tin Lành tỉnh như sau:

1) Mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có từ 05 chi hội trở xuống được quyền có 01 nhân sự Đại diện; từ 06 đến 20 chi hội được có Ban Đại diện gồm 03 thành viên; từ 21 chi hội trở lên được có Ban Đại diện gồm 5 thành viên.

2) Ban Đại diện, nhân sự đại diện tỉnh, thành phố do Ban Trị sự Tổng Liên hội bổ nhiệm, căn cứ trên kết quả bầu cử theo nguyên tắc dân chủ do giáo phẩm đương chức và đại biểu tín hữu các chi hội trong tỉnh, thành phố (Tự lập 02 đại biểu, tự dưỡng 01 đại biểu) bầu chọn trong vòng các Quận nhiệm. Thành viên Ban Trị sự không được ứng cử vào Ban Đại diện, nhân sự đại diện¹⁵.

Theo thống kê của Ban tôn giáo tỉnh Gia Lai, hiện nay (2020) trên địa bàn tỉnh có 72 chi hội Tin Lành, trong đó 69 chi hội thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Như vậy, theo quy định của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) nêu trên, cuộc bầu cử vào Ban Đại diện Tin Lành tỉnh Gia Lai định kỳ 2 năm/ lần sẽ có 69 mục sư là quản nhiệm các chi hội tham gia ứng cử bầu vào Ban Đại diện Tin Lành tỉnh. Còn về phía nhà nước, theo qui định Điều 34 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo thì 69 mục sư là ứng cử viên bầu vào Ban Đại diện tỉnh cần phải có 69 lý lịch tư pháp. Tuy nhiên, theo ý kiến của một mục sư, sau cuộc bầu cử, số người trúng cử vào Ban Đại diện tỉnh chỉ là 05 thành viên. Như vậy, sự bất cập của Điều 34 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo ở chỗ đang gây ra sự tốn kém về thời gian và tiền bạc cho các ứng cử viên khi tham gia bầu vào Ban Đại diện Tin Lành tỉnh¹⁶.

Một mục sư quản nhiệm chi hội ở xã Ia Dêr chia sẻ: “Trước đây, chấp sự chỉ làm lý lịch cá nhân thôi, giờ phải yêu cầu qua tư pháp và tư pháp phải công nhận người đó mới được. Làm việc này mất mỗi người 200 ngàn; 10 người trong Ban chấp sự chi hội mất 2 triệu rồi. Nhưng khi bầu cử xong, chấp sự rút thì mất tiền thôi” (PVS. Mục sư, quản nhiệm chi hội ở xã Ia Dêr, tháng 12/2019).

Chính vì vậy, đã có những sự không đồng thuận từ phía tổ chức tôn giáo. Trên thực tế, một số Ban Đại diện Tin Lành các tỉnh, các chi hội, nhân sự đại diện, chức sắc... đã không áp dụng điều 34 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo vào việc tổ chức các hội đồng lưu, hội đồng mời, hội đồng thường niên (không đăng ký trước người bầu cử, suy cử khi đại hội đồng)... Ngoài ra, trong thời gian tới, Tổng Liên hội tiếp tục sẽ có văn bản gửi Ban Tôn giáo Chính phủ đề nghị có hướng dẫn cụ thể thực hiện Điều 34 vừa nêu và nếu không được chấp nhận, Hội thánh sẽ không thực hiện. Trong công tác tôn giáo, năm 2018 - 2019, Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai đã phát hiện một số chi hội không thực hiện Điều 34 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.

Chia sẻ về những khó khăn trong công tác quản lý đăng ký nhân sự chức sắc, chức việc theo Điều 34 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, cán bộ Ban tôn giáo của tỉnh cho biết: “Hiện nay, một số địa phương gặp phải sự phản ứng từ phía các tổ chức Tin Lành nên “lách Luật” cho phép những ứng cử viên sau khi trúng cử mới làm lý lịch tư pháp. Việc thực hiện Điều 34 này, các tỉnh đều vướng chứ không chỉ riêng tỉnh Gia Lai. Khi tổ chức Hội đồng bầu vào Ban Đại diện Tin Lành tỉnh, các đối tượng tham gia bầu cử (ứng cử viên) phải đăng ký với Ban Tôn giáo cấp tỉnh. Nếu bầu vào Ban Chấp sự lâm thời điểm nhóm thì nhân sự chỉ cần thông báo với UBND cấp huyện. Nhưng đạo Tin Lành rất dân chủ, chỉ 2 năm bầu lại nhân sự của Ban Đại diện Tin Lành tỉnh hoặc Ban Chấp sự chi hội và phải có thông báo với Ban Tôn giáo tỉnh và theo quy định của Điều 34 lại liên quan đến lý lịch tư pháp tốn 200 ngàn, lại 15.000 đ tiền phí tư pháp... chỗ này đang bất cập. Khi bầu vào Ban Đại diện cũng như Ban Chấp sự đều có rất nhiều ứng cử viên tham gia nhưng bầu vào Ban Đại diện tỉnh chỉ được 05 người và khoảng 10 người được bầu vào Ban Chấp sự chi hội. Từ bất cập này nên tỉnh Gia Lai đã giải quyết linh động những người được trúng cử rồi mới bổ sung làm lý lịch tư pháp, nhưng như thế lại sai Luật đấy”¹⁷.

1.4. Về chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm độc lập

Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đắc (2019) đã chỉ ra một số bất cập về chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung tại Điều 16 và Điều 17 của Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo như: (1) Thiếu sự bình đẳng giữa các chủ thể trong thực hiện đăng ký: một bên là tổ chức tôn giáo hợp pháp do người đứng đầu (Hội trưởng đối với Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)) hoặc người được người đứng đầu phân cấp, ủy quyền đăng ký và một bên là tổ chức tôn giáo chưa hợp pháp (chỉ do một tín đồ có đầy đủ tư cách công dân đại diện đăng ký); (2) Không phù hợp với xu thế cải cách thủ tục hành chính và sự thống nhất trong giải quyết các hoạt động liên quan đến tôn giáo hiện nay. Cụ thể, chủ thể thực hiện đăng ký là tổ chức tôn giáo

(Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam, Tổng Liên hội Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)...), một bên cơ quan giải quyết là Ủy ban nhân dân cấp xã; (3) Tổ chức tôn giáo trực thuộc (Ban Trị sự Phật giáo, Tòa Giám mục) được quyền đăng ký thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc thuộc phạm vi quản lý, trong khi việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo cho quần chúng tín đồ lại thuộc thẩm quyền của tổ chức tôn giáo (Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Hội đồng Giám mục Việt Nam,...)¹⁸.

Trên thực tế khảo sát tại tỉnh Gia Lai cho thấy vẫn còn một số bất cập về vấn đề này. Cụ thể, việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm độc lập¹⁹, trước khi Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo (2016) có hiệu lực (trước năm 2018), được thực hiện theo điểm 4 của Chỉ thị 01/2005/ CT-TTg, chỉ cần người đại diện của điểm nhóm đến đăng ký với chính quyền cấp xã. Từ năm 2018 đến nay, theo quy định Điều 16 Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo do người đứng đầu Giáo hội đăng ký (Hội trưởng Tổng Liên hội đối với Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam)).

Như vậy, đối với đạo Tin Lành, việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm trực thuộc chi hội chưa có chủ thể đứng ra đăng ký (Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo không đề cập tới), còn đối với điểm nhóm độc lập, chủ thể đứng ra đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung là Tổng Liên hội. Theo ý kiến của một mục sư ở một chi hội Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (xã Ia Dêr, huyện Ia Grai): “Quy định của Luật rất bất cập vì có điểm nhóm độc lập chỉ có 20, 30 người, trong khi tín đồ sinh sống tại tỉnh Gia Lai, còn vị Hội trưởng sinh sống làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, mà phải đăng ký cho điểm nhóm độc lập ở cách xa hàng vài trăm cây số là không hợp lý bởi vị Hội trưởng làm sao biết được điểm nhóm đó. Còn theo tôi, chi hội thành lập điểm nhóm, thông qua Ban Đại diện Tin Lành tỉnh và xã chấp thuận là được rồi. Khi nào thành lập chi hội thì mới cần đến tỉnh, trung ương và Tổng Liên hội là rất đúng. Rõ ràng điểm này của Luật là bất cập rồi, chi hội đứng ra đăng ký ở

xã là hợp lý. Ông Hội trưởng Tổng Liên hội phải đăng ký cho một điểm nhóm 20, 30 người, hơn nữa chúng tôi còn có hàng ngàn điểm nhóm khác thì làm sao ông ấy biết được” (*PVS. Mục sư quản nhiệm một chi hội, xã Ia Dêr, huyện Ia Grai, tháng 12/2019*).

Tuy nhiên, theo ý kiến các cán bộ làm công tác tôn giáo, việc Tổng Liên hội là chủ thể đăng ký cho điểm nhóm độc lập trực thuộc Hội thánh có ý nghĩa rất quan trọng. *Thứ nhất*, thông qua việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung, Tổng hội sẽ nắm được chính xác tổng số các điểm nhóm do mình quản lý. *Thứ hai*, trên cơ sở đó, nâng cao trách nhiệm đối với những điểm nhóm này và chịu trách nhiệm trực tiếp nếu để xảy ra vấn đề mất trật tự an ninh xã hội. Công việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm độc lập thuộc Hội thánh trước khi có Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo được thực hiện bởi người đứng đầu điểm nhóm. Họ có trách nhiệm đến UBND xã để đăng ký. Từ khi áp dụng Luật, hồ sơ xin đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung được gửi lên Tổng hội để xác nhận, sau đó Tổng hội sẽ gửi đến UBND xã để thực hiện công tác đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo đúng quy định của nhà nước (*PVS. Một số cán bộ làm công tác tôn giáo tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019*).

2. Một số bất cập đối với đạo Tin Lành trong thực hiện Luật Đất đai liên quan đến tôn giáo

2.1. Khó khăn trong việc cấp đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi được Nhà nước chấp thuận cho thành lập

Luật Đất đai 2013 Điều 169 quy định các cơ sở tôn giáo không được nhận, tặng, cho quyền sử dụng đất từ các cá nhân sử dụng đất kể từ ngày 01/7/2004. Cơ sở tôn giáo được nhận quyền sử dụng đất thông qua việc Nhà nước giao đất, Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất đối với đất đang được sử dụng ổn định và theo kết quả hòa giải về tranh chấp đất đai. Đất cơ sở tôn giáo và tín ngưỡng là đất phi nông nghiệp được Nhà nước giao (kể từ thời điểm sau

1/7/2004). Tại Khoản 1 điều 159 Luật Đất đai nêu rõ: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào chính sách tôn giáo của Nhà nước, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt quyết định diện tích đất giao cho cơ sở tôn giáo” (Luật Đất đai, 2013)²⁰.

Trên thực tế hiện nay, số lượng tín đồ trên địa bàn của tỉnh ngày càng tăng nên nhu cầu về cơ sở thờ tự, cơ sở đào tạo và các công trình phục vụ cho hoạt động tôn giáo ngày càng lớn. Trong khi đó, quỹ đất của một số nơi trong nội thị (thành phố Pleiku) rất hạn hẹp, dẫn đến khó khăn trong việc giao đất cho cơ sở tôn giáo. Những nơi khác có quỹ đất, nhưng UBND tỉnh lại chưa thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tôn giáo nên không có quỹ đất dự phòng để giao khi chấp thuận cho tổ chức tôn giáo thành lập hoặc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc²¹.

Năm 2018, tỉnh Gia Lai đã chấp thuận cho thành lập 36 tổ chức tôn giáo trực thuộc (của các tôn giáo, trong đó có đạo Tin Lành) nhưng không có quỹ đất để giao do chưa quy hoạch đất cho tôn giáo. Đến nay, số lượng tổ chức tôn giáo trực thuộc được chấp thuận thành lập ngày càng tăng nhưng tỉnh cũng không có quỹ đất để giao. Trước thực trạng đó, một giải pháp được đưa ra để khắc phục đó là: các cơ sở tôn giáo tự lo liệu quỹ đất (thông qua mua bán hoặc tín đồ dâng hiến), sau đó, hợp lý hóa bằng cách cho một cá nhân đứng tên hợp pháp, rồi trả lại cho Nhà nước. Bước tiếp theo, Nhà nước thu hồi diện tích đất của cá nhân và trên cơ sở điều chỉnh lại quy hoạch sử dụng đất, giao quyền sử dụng đất cho tổ chức tôn giáo, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất²².

Một cán bộ làm công tác tôn giáo chia sẻ về phương thức triển khai cấp đất cho tổ chức tôn giáo như sau: “Nói chung là tỉnh Gia Lai chưa có quy hoạch chi tiết đất cho tổ chức tôn giáo, mà căn cứ vào thực tế, nhu cầu. Tổ chức tôn giáo tự tìm quỹ đất dự kiến trước (nhưng đất đó không được nằm trong đất quy hoạch quốc phòng, an ninh...), gọi là nơi dự kiến đặt trụ sở tôn giáo sau khi

thành lập. Sau khi được UBND tỉnh cho thành lập thì căn cứ vào đất dự kiến đó, cá nhân trả lại cho nhà nước. Bước tiếp theo, nhà nước sẽ điều chỉnh lại quy hoạch vùng đó và cấp lại cấp cho tổ chức tôn giáo với diện tích của họ đã mua” (PVS. *Cán bộ làm công tác tôn giáo tháng 8/2020*).

Hiện nay, tỉnh Gia Lai có 72 chi hội Tin Lành nhưng trên thực tế UBND tỉnh mới chỉ thực sự giao đất của nhà nước cho 2 chi hội. Các chi hội còn lại đều thực hiện quy trình giao đất như vừa nêu trên. Như vậy, về bản chất, đây là hình thức lách Luật, không làm đúng theo quy định của Luật Đất đai 2013. Đề cập về vấn đề này, một cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh chia sẻ: “Tỉnh Gia Lai tính đến thời điểm này mới chỉ cấp được đất cho 2 chi hội thôi, còn lại là quỹ đất họ tự tạo hết, lách luật hết” (PVS. *Một cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai tháng 4/2020*).

Qua khảo sát thực tế cho thấy, nguyên nhân một số địa phương không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là do: (1) Từng là địa bàn có điểm nóng về tôn giáo nên thận trọng trong việc quy hoạch đất cho tôn giáo; (2) Chưa thể thực hiện được việc quy hoạch đất tôn giáo do đặc thù của chính tôn giáo. Cụ thể, chính quyền khó biết trước nơi nào tổ chức tôn giáo có nhu cầu về đất đai để quy hoạch; (3) Các tổ chức tôn giáo trực thuộc nói chung và chi hội Tin Lành nói riêng đều gắn với làng và lấy làng là địa điểm sinh hoạt tôn giáo. Chính vì vậy, khi chính quyền địa phương quy hoạch hoặc cấp đất cho tổ chức tôn giáo trực thuộc ở vị trí ngoài làng, xa làng, họ không chấp nhận (PVS. *Một số cán bộ làm công tác tôn giáo tháng 12/2019 và tháng 08/2020*); (4) Do nhận thức của cơ quan chức năng nhà nước. Theo cán bộ làm công tác tôn giáo của tỉnh Gia Lai, nếu chính quyền cấp xã, huyện (Hội đồng nhân dân xã, huyện) trong toàn tỉnh chủ động thống kê cụ thể dân số tại địa bàn quản lý và dự tính (dân số theo cơ học, tín đồ các tôn giáo theo tự nhiên, số hộ gia đình, dòng họ...), trên cơ sở đó, chính quyền tỉnh (Hội đồng nhân dân tỉnh) sẽ hoạch định chính sách về phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, quản lý đất

đai...thì việc giao đất cho tổ chức tôn giáo không bị động. Nhưng việc này nhiều nơi chưa thực hiện được. Trong khi đó, có địa phương đã thực hiện thống kê dân số, tín đồ tôn giáo trên địa bàn nhưng lại không thực hiện quy hoạch đất cho tôn giáo. Chương trình xây dựng nông thôn mới hiện nay đề cập đến tất cả các vấn đề như nhà trẻ, trường học, mẫu giáo, mầm non, sân vận động, nhà văn hóa, nghĩa trang..., nhưng đất dành cho cơ sở tôn giáo lại không được đề cập tới. Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo cũng không đề cập đến vấn đề này²³.

Thực trạng chính quyền địa phương giao đất cho tổ chức tôn giáo theo hình thức trên đã dẫn đến các hệ lụy sau:

Tạo ra tiền lệ không chấp hành nghiêm chỉnh Luật Đất đai 2013

Luật Đất đai 2013 quy định rõ nhà nước giao quyền sử dụng đất cho cơ sở tôn giáo khi được chấp thuận, nhưng trên thực tế, nhiều trường hợp Nhà nước không có đất để giao. Ngược lại, Nhà nước (UBND các tỉnh) đang thực hiện một quy trình về bản chất là chuyển đổi đất của cá nhân (trong trường hợp cá nhân hiến cho tổ chức tôn giáo) hoặc đất do cộng đồng tín đồ mua (điểm nhóm mua), thành đất của Nhà nước, sau đó điều chỉnh lại quy hoạch, rồi giao lại cho tổ chức tôn giáo. Điều này tạo ra tiền lệ không tốt trong việc thực hiện Luật Đất đai 2013. Bên cạnh đó, quy trình trên cũng tạo ra nhận thức lệch lạc trong các tín đồ về nguồn gốc đất của cơ sở tôn giáo. Một số tín đồ cho rằng: đất của cơ sở tôn giáo do chính họ mua, không phải nhà nước cấp, nhà nước chỉ hợp thức hóa, nên họ có thể chuyển đổi quyền sử dụng đất được (PVS. *Một số tín đồ Tin Lành ở một số điểm nhóm tại huyện Ia Grai, huyện Chư Sê, tháng 12/2019*). Mặt khác, các tổ chức tôn giáo cấp cơ sở (chi hội) cũng rất lo lắng khi thực hiện quy trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất nêu trên sẽ xảy ra trường hợp rủi ro. Cụ thể, họ lo lắng trong trường hợp chính quyền địa phương sau khi làm thủ tục thu hồi đất của tổ chức tôn giáo (do cá nhân hiến tặng hoặc do cơ sở tôn giáo mua rồi nhờ một cá nhân đứng tên hợp pháp), nhưng sau đó lại không giao, hoặc giao nhưng không đủ với diện

tích ban đầu đã có bởi pháp luật không có quy định về vấn đề này. Ngoài ra, những rủi ro còn đến từ nguyên nhân cá nhân tín đồ giúp đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong trường hợp đất do cộng đồng tôn giáo mua (sau đó nhờ cá nhân đứng tên hợp pháp), nhưng vì lý do nào đó không được Nhà nước đồng ý cho chuyển đổi thành đất tôn giáo, có thể sẽ dẫn đến nguy cơ bị mất đất cho cá nhân. Một mục sư quản nhiệm chi hội ở huyện Ia Grai chia sẻ:

“Chúng tôi chỉ mong Nhà nước làm một số thủ tục giấy tờ đơn giản hơn. Việc nhờ hộ gia đình đứng tên rất rủi ro bởi đất đó không phải đất của gia đình đấy đâu, đất của tập thể đấy, gây thiệt thòi cho chi hội. Họ chỉ đứng tên hộ chi hội cho hợp pháp thôi. Nếu đất của tập thể, tập thể giao cho Nhà nước thì hay hơn, mà Nhà nước lại bắt buộc đất tập thể nhưng lại phải giao lại cho cá nhân đứng tên để hợp pháp. Nhưng chúng tôi mà không chuyển đổi được, thì đồng nghĩa mất cho cá nhân đó vì họ đã làm sổ đỏ tên họ rồi. Mai sau con cái họ lại tranh chấp với hội thánh, cái đó nó phức tạp lắm. Nhất là họ lại không theo đạo nữa thì sao. Nên bây giờ Tổng hội (Tổng Liên hội Tin Lành Việt Nam (miền Nam)) bảo: khi nào nhờ cá nhân đứng tên giúp, phải đưa giấy cam kết cho Tổng hội để Tổng hội giữ, nếu họ biến của tập thể thành của cá nhân thì còn có cái có mà đòi” (PVS. Mục sư quản nhiệm chi hội Plei Breng, huyện Ia Grai, tháng 12/2019).

Về phía các nhà quản lý, một cán bộ lãnh đạo Ban Tôn giáo tỉnh cũng chia sẻ những khó khăn của địa phương khi thực hiện việc giao đất cho tổ chức tôn giáo theo Luật Đất đai 2013: “Chính sách đất đai cho tôn giáo của nhà nước ta rất đúng, rất nhân văn, chăm lo đời sống tinh thần cho bà con tín đồ, chỉ có điều trên thực tế lại rất khó thực hiện và thường phải lách luật”. Hơn nữa, trong quá trình thực hiện thủ tục chuyển đổi cho tổ chức tôn giáo trực thuộc (chi hội), thường mất một thời gian đáng kể. Nhiều chức sắc, tín đồ chưa có nhận thức đúng đắn về vấn đề này nên có những kiến nghị, bức xúc.

Chính quyền địa phương bị động trong việc giao đất cho tôn giáo và nguy cơ phá vỡ quy hoạch tổng thể của địa phương

Do một số địa phương không có đất hoặc không quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tôn giáo (trong đó có tỉnh Gia Lai) nên trước khi các điểm nhóm/ hội nhánh Tin Lành chuẩn bị thành lập chi hội, Ban Chấp sự điểm nhóm/hội nhánh thường chủ động mua đất để xây dựng cơ sở thờ tự ở những địa điểm thuận lợi cho tín đồ sinh hoạt tôn giáo. Đó là những miếng đất to, đẹp, có vị trí địa lý thuận lợi về giao thông, thuận tiện cho tín đồ đi lại và có tiềm năng để mở rộng cơ sở thờ tự trong điều kiện số tín đồ tăng nhanh... Ngược lại, chính quyền địa phương thường bị động bởi trong số những mảnh đất được tổ chức tôn giáo mua, đang chờ chuyển đổi, có mảnh trùng với quy hoạch của chính quyền địa phương. Trên thực tế, đã có trường hợp xảy ra tình trạng khó xử, thậm chí xung đột do cơ sở thờ tự của tôn giáo gần trụ sở cơ quan nhà nước, trường học hoặc vị trí này đã được quy hoạch để xây dựng nhà văn hóa xã... Như vậy, nếu không có đất hoặc không có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho tôn giáo, chính quyền địa phương không thể chủ động đặt địa điểm các cơ sở thờ tự của tôn giáo hợp lý trong tổng thể quy hoạch chung đất đai của tỉnh.

Tình trạng mua bán sang nhượng đất đai trái phép ngày càng tăng

Đất cơ sở tôn giáo hầu hết do cộng đồng tôn giáo (điểm nhóm) “tự lo liệu” nên tình trạng mua bán, sang nhượng đất đai cho mục đích tôn giáo ngày càng tăng. Luật Đất đai 2013, Điều 167 quy định: “Người sử dụng đất được thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, thế chấp, góp vốn quyền sử dụng đất theo quy định của Luật này”. Tuy nhiên, trong trường hợp mua bán đất để xây dựng, mở rộng cơ sở thờ tự, bản chất không phải tiền của cá nhân bỏ ra mua đất, mà đó là tiền của cộng đồng tín đồ đóng góp hoặc do tổ chức từ thiện ủng hộ, sau đó nhờ cá nhân đứng tên quyền sử dụng đất. Vì vậy, hình thức mua bán, sang nhượng đất đai của tôn giáo về bản chất là trái phép và hiện tượng này ngày càng trở nên phổ biến.

Điều đáng chú ý là, trong một số trường hợp, đất đai được mua bán, chuyển nhượng cho mục đích tôn giáo là đất sản xuất, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp hoặc đất cho mục đích khác, không phải là đất thổ cư. Chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng dù đã tăng cường quản lý chặt chẽ mục đích sử dụng đất nhưng việc quản lý đất đai cũng rất khó khăn. Một số nơi, tín đồ không chấp hành, bí mật xây dựng cơ sở thờ tự trái phép trong thời gian ngắn trên đất không đúng mục đích sử dụng và không được sự cho phép của các cơ quan chức năng. Khi chính quyền phát hiện ra sự việc cũng đã xong và rất khó xử lý.

Diện tích đất ở và đất sản xuất suy giảm nhanh

Qua khảo sát ở địa bàn tỉnh Gia Lai cho thấy, một số chi hội đã thành lập từ lâu, số lượng tín đồ ngày càng tăng lên. Do nhiều nguyên nhân nên đất đai dành cho mục đích tôn giáo ngày càng gia tăng. Cụ thể, một số điểm nhóm thuộc chi hội nhưng ở xa nhà thờ trung tâm hàng chục cây số, gây bất tiện cho người già và trẻ nhỏ, lãng phí thời gian di chuyển cho các tín đồ nên đã mua đất riêng để làm địa điểm sinh hoạt tôn giáo. Bên cạnh đó, có những điểm nhóm xuất phát từ mâu thuẫn nội bộ, nên chủ động quyên góp tiền bạc, mượn danh tín đồ đứng tên để mua đất, xây dựng nơi sinh hoạt điểm nhóm dưới danh nghĩa là nhà ở của cá nhân cho mượn. Ngoài ra, một số điểm nhóm trực thuộc chi hội, nhưng đã đủ tiềm lực về tài chính và nhân sự (tiền cung lương cho mục sư quản nhiệm, mua đất xây dựng nhà thờ, chuẩn bị tổ chức Hội đồng thành lập chi hội...) có xu hướng tách ra khỏi chi hội mẹ để thành lập chi hội mới. Thực trạng trên đã khiến đất sản xuất và đất ở ngày càng bị thu hẹp.

Hơn nữa, hiện nay nhà nước chưa quy định diện tích tối thiểu hoặc tối đa khi giao đất cho cơ sở tôn giáo. Điều này dẫn tới đất cho mục đích tôn giáo ngày càng gia tăng. Theo thống kê của Ban Tôn giáo chính phủ đất dành cho cơ sở thờ tự của đạo Tin Lành ở tỉnh Gia Lai không ngừng tăng, cụ thể, năm 2003 là 10.435 m², nhưng đến năm 2017 tăng lên thành 116.855m²²⁴ và hiện nay diện

tích đất sử dụng cho mục đích tôn giáo vẫn tiếp tục tăng lên. Đất đai của tôn giáo tăng lên có nghĩa đất đai dành cho sản xuất và các mục đích an sinh xã hội khác giảm. Điều cần chú ý là, trong một làng (plei) thường có rất nhiều hệ phái Tin Lành sinh hoạt và còn có những tôn giáo khác. Do đó, để đảm bảo quyền tự do tôn giáo tín ngưỡng của người dân - tín đồ, quyền bình đẳng về đất đai giữa các tôn giáo, nhà nước cần có chính sách hạn điền, chính quyền các địa phương cần cân đối quỹ đất, phân bổ hài hòa để vừa đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, quyền có nơi sinh hoạt tôn giáo đầy đủ, hợp pháp cho các tín đồ tôn giáo; đồng thời đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2.2. Khó khăn trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất cơ sở tôn giáo đang sử dụng

Việc rà soát, cấp lại toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên diện tích đất cơ sở tôn giáo đang sử dụng được thực hiện theo Chỉ thị số 1940/2008/CT-TTg ngày 31/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về nhà đất liên quan đến tôn giáo. Trong Chỉ thị 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới”, chủ trương của Nhà nước là cấp lại toàn bộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bìa đỏ), hợp thức hóa đất của tổ chức tôn giáo.

Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo không chỉ giúp cho công tác quản lý nhà nước về đất đai được chặt chẽ, đảm bảo pháp lý, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng cho các cơ sở tôn giáo, tạo điều kiện cho các cơ sở tôn giáo được thực hiện các quyền lợi, đồng thời giải quyết nhiều vướng mắc trong việc xác định nguồn gốc sử dụng đất do lịch sử để lại. Tuy nhiên, tại tỉnh Gia Lai, việc kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các cơ sở tôn giáo đã gặp rất nhiều khó khăn. Chẳng hạn, trước kia đất được cấp cho tự viện hay cho nhà thờ nhưng lại do cá nhân đứng tên. Một số cơ sở tôn giáo có nguồn gốc sử dụng đất lâu đời nhưng không có hồ sơ đất đai, hồ

sơ bị thất lạc hoặc không chính xác; ranh giới sử dụng đất không rõ ràng, không có các giấy tờ và quyền sử dụng đất làm căn cứ kê khai. Bên cạnh đó, quá trình sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo có nhiều biến động do chuyển nhượng, chuyển đổi, hiến tặng, cho mượn hoặc tự động mở rộng (những biến động về đất đai vừa nêu hầu hết chưa thực hiện theo quy định của pháp luật). Ở trường hợp khác, một số thửa đất được kê khai là đất tôn giáo nhưng thực tế không có công trình xây dựng, hiện tại đang trồng cây hàng năm, cây lâu năm hoặc để hoang hóa nên không có căn cứ công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp Luật Đất đai hiện hành. Một khó khăn khác trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nữa được đưa ra là chủ sử dụng đất (cơ sở tôn giáo) chưa tích cực phối hợp kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc có những thửa đất, mục đích sử dụng đất cũng không đề rõ cơ sở tôn giáo là tự viện hay nhà thờ một cách cụ thể mà chỉ ghi là đất sử dụng khác (đất trồng cây lâu năm hoặc là đất nông nghiệp...) ²⁵.

Những khó khăn trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên đây không chỉ là khó khăn riêng của tỉnh Gia Lai mà cũng là khó khăn chung của nhiều tỉnh tại Tây Nguyên. Nhưng do sự quyết tâm của UBND tỉnh và các ban ngành chức năng có liên quan, đến nay, tỉnh Gia Lai đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Cụ thể, tính đến tháng 12/2019, tỉnh Gia Lai có tổng số 294 tổ chức tôn giáo trực thuộc, trong đó, đã cấp xong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 230 tổ chức tôn giáo trực thuộc, còn 64 tổ chức tôn giáo chưa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đối với đạo Tin Lành có 72 cơ sở thờ tự, trong đó có 45 cơ sở thờ tự đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn 27 cơ sở thờ tự chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ²⁶.

Một số khuyến nghị

Từ những trình bày trên đây, tác giả bài viết đưa ra một số khuyến nghị như sau:

(1) Đối với Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, cần bổ khuyết một số vấn đề như: (i) Chủ thể đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho các điểm nhóm trực thuộc chi hội; (ii) Điều chỉnh, hướng dẫn đạo Tin Lành thực hiện Điều 34 quy định về việc đăng ký người được bầu cử, suy cử làm chức việc cho hợp lý; (iii) Xem xét lại chủ thể đăng ký đối với điểm nhóm độc lập cho bình đẳng với các tôn giáo và phù hợp với xu hướng cải cách hành chính hiện nay.

(2) Đối với quản lý nhà nước về tôn giáo, qua nghiên cứu thực tế cho thấy, không nhất thiết phải gộp một số điểm nhóm thành một chi hội để thu gọn đầu mối quản lý bởi các lý do: (i) vô hình chung vi phạm nguyên tắc dân chủ của việc thành lập chi hội trong Tin Lành. Các điểm nhóm có quyền tự quyết định trở thành chi hội hay không bởi họ chính là những người tham gia đóng góp xây dựng chi hội”; (ii) Đối với những điểm nhóm thuộc chi hội có thể để chi hội đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung bởi chi hội là chủ thể quản lý trực tiếp, nắm rõ và chịu trách nhiệm về những hoạt động của điểm nhóm do mình quản lý. Việc Tổng Liên hội đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho điểm nhóm trực thuộc chi hội như những điểm nhóm độc lập là không cần thiết, bởi chi hội cũng thường xuyên báo cáo lên Tổng Liên hội về tình hình phát triển thông qua Ban Đại diện tỉnh và vị ủy viên đại diện của Tổng Liên hội tại Gia Lai²⁷. Hơn nữa, như vậy trách nhiệm đối với điểm nhóm thuộc chi hội sẽ chông chéo giữa Tổng Liên hội và Chi hội.

(3) Về đất đai tôn giáo, Luật Đất đai đề ra chủ trương nhà nước giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi được nhà nước chấp thuận. Nhưng trên thực tế, đối với trường hợp đạo Tin Lành tại tỉnh Gia Lai, hầu hết các chi hội sau khi thành lập, đã được nhà nước chấp thuận nhưng UBND tỉnh không có đất để giao. Đất đai tôn giáo chủ yếu do các chi hội mua và thông qua nhà nước để hợp lý hóa quyền sử dụng đất. Trong thời gian tới, UBND tỉnh Gia Lai cần khảo sát về nhu cầu đất đai của tôn giáo, lựa chọn địa điểm, phê duyệt quy hoạch để giao đất, công nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc sau khi được chấp thuận theo đúng quy định của pháp luật.

(4) Luật Đất đai hiện hành chưa có định mức đất đai cho cơ sở tôn giáo (hạn điền), chưa quy định các hạng mục công trình được xây dựng trong cơ sở tôn giáo; các hoạt động sử dụng đất của các cơ sở tôn giáo như làm nhà trẻ, cơ sở bán thuốc khám chữa bệnh, hoạt động từ thiện,...chưa có quy định cụ thể để điều chỉnh. Quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với những vi phạm đất đai cơ sở tôn giáo khó thực hiện. Trong thời gian tới, bên cạnh việc giải quyết kịp thời các nhu cầu đất đai chính đáng và các vụ việc vi phạm pháp luật về đất đai, xây dựng liên quan đến tôn giáo cần tăng cường hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về tôn giáo và đất đai tôn giáo.

(5) Quốc hội, Chính phủ cần xem xét bên cạnh hình thức nhà nước công nhận quyền sử dụng đất theo hình thức như giao đất không thu tiền sử dụng đất đối với đất cơ sở tôn giáo (đất công trình thờ tự), cần xem xét có thể mở rộng hình thức tiếp cận đất đai khác cho cơ sở tôn giáo như cho thuê đất của nhà nước (có thời hạn thuê, thu tiền sử dụng đất, có diện tích quy định (mức trần)...) để sử dụng làm các công trình phụ trợ (nhà ở, nhà ăn, nhà khách, trường học,...), nhằm đảm bảo đất đai được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm.

Kết luận

Từ những trình bày trên đây cho thấy, mối quan hệ nhà nước và tôn giáo không đơn thuần chỉ là công tác quản lý nhà nước về tôn giáo (công nhận tổ chức tôn giáo, công tác đối với nhân sự lãnh đạo trong các tổ chức tôn giáo, quản lý các hoạt động tôn giáo, đặc biệt là công tác giải quyết vấn đề đất đai tôn giáo...). mà còn thể hiện qua các mối quan hệ xã hội như: vận động tranh thủ chức sắc, chức việc trong việc thực hiện những cam kết đã ký; những chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, nhà nước; phát huy giá trị đạo đức tôn giáo, đóng góp tích cực cho các hoạt động an sinh xã hội, v.v...

Bên cạnh những mặt tích cực, như đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng tôn giáo của các tín đồ, tạo điều kiện cho tổ chức tôn giáo phát triển, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo và Luật Đất đai nêu trên rõ

ràng còn một số điều, khoản bất cập khi áp dụng trên thực tế, cần khắc phục trong thời gian tới. Đặc biệt, đối với Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo, một bộ luật mới được ban hành, lại áp dụng chung cho nhiều tôn giáo nên có một số điều, khoản, chưa phù hợp đối với tôn giáo nói chung và đạo Tin Lành nói riêng. Những bất cập trên đây nếu không được tháo gỡ, sửa chữa, bổ sung, sẽ ảnh hưởng đến mối quan hệ nhà nước và tôn giáo, khó tìm được sự đồng thuận giữa nhà nước và tôn giáo, giữa chính quyền địa phương và tổ chức tôn giáo. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Tại tỉnh Gia Lai, tác giả nghiên cứu Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) - một tổ chức Tin Lành lớn nhất tại Việt Nam, hoạt động chủ yếu tại các tỉnh thành phía Nam, với số tín đồ, chức sắc chiếm tới 80% trong cộng đồng Tin Lành toàn quốc. Theo thống kê của Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) có 69 trong tổng số 72 chi hội Tin Lành tại đây, 03 chi hội còn lại thuộc Hội Truyền giáo Cơ đốc Việt Nam (Số liệu Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai cung cấp, năm 2020).
- 2 Điểm nhóm độc lập của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) là các điểm nhóm sinh hoạt độc lập, không trực thuộc các chi hội của Hội thánh nhưng vẫn thuộc Hội thánh này.
- 3 Trần Thị Hồng Yến (2020), “Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) ở tỉnh Gia Lai”, *Dân tộc học*, số 3, tr. 60-74.
- 4 Theo Đoàn Triệu Long (2013, tr. 68 - 74), Tin Lành du nhập vào các tỉnh ở Tây Nguyên như sau: Lâm Đồng (1929), Gia Lai (1930), Đăk Lăk (1934), Kon Tum (1959). Theo Nguyễn Thanh Xuân (2006), ở miền núi phía Bắc, Tin Lành du nhập vào một số tỉnh Sơn La, Hòa Bình, Lạng Sơn... từ những năm 1940 nhưng không thành công, năm 1954 hầu hết các tín đồ theo đạo Tin Lành đã quay về tín ngưỡng truyền thống, chỉ còn nhóm Tin Lành ở Bắc Sơn (Lạng Sơn). Tin Lành chỉ thực sự phát triển ở miền núi phía Bắc giữa những năm 1980 của thế kỷ XX.
- 5 Trước năm 2018 địa điểm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo điểm 4 của Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Từ năm 2018, địa điểm đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung theo Điều 16, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- 6 Vì lý do bảo vệ cộng đồng nghiên cứu nên bài báo không nêu tên điểm nhóm.
- 7 Ý kiến của cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong Hội thảo Khoa học của Viện Dân tộc học kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tổ chức tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019

- 8 Hiến chương Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (2001), Chương II, Tổ chức, Điều 9. Tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), tr. 9.
- 9 Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên Hội (2016), *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 59.
- 10 Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên hội (2016), *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 18, 45.
- 11 Hiến chương Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (2001), Chương III, Chi hội, Điều 13, tr. 11.
- 12 *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- 13 Tổ chức tôn giáo trực thuộc của đạo Tin Lành là chi hội, còn gọi là Hội thánh cơ sở.
- 14 *Điều 34, Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- 15 Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên Hội (2016), *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, Tài liệu lưu hành nội bộ, tr. 56-57.
- 16 Tư liệu điền dã tại tỉnh Gia Lai, 2019; PVS. Mục sư A, quản nhiệm chi hội Plei Breng, tháng 12/2019 và Mục sư B, quản nhiệm chi hội Plei Breng, tháng 8/2020.
- 17 Ý kiến của một cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh trong Hội thảo Khoa học của Viện Dân tộc học kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tổ chức tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019.
- 18 Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đắc (2019), “Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo qua một năm triển khai thực hiện”, *Lý luận chính trị*, số 6, tr. 74-81.
- 19 Điểm nhóm độc lập là những điểm nhóm không trực thuộc chi hội. Đây là những điểm nhóm có thời gian hình thành khá lâu nhưng không do chi hội quản lý mà tồn tại độc lập. Đối với các điểm nhóm độc lập thuộc Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Ban Đại diện Tin Lành tỉnh sẽ bổ nhiệm truyền đạo tự nguyện để phụ trách. Hoạt động của điểm nhóm phải tuân theo giáo nghi của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam). Xem thêm: Trần Thị Hồng Yến “Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) ở tỉnh Gia Lai”, *Dân tộc học*, số 3, năm 2020.
- 20 *Luật Đất đai* (2013), Nxb. Lao động, Hà Nội.
- 21 Ý kiến của cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong Tọa đàm giữa đoàn công tác của Viện Dân tộc học với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019.
- 22 Ý kiến của cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong Hội thảo Khoa học của Viện Dân tộc học kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tổ chức tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019.

- 23 Ý kiến của một cán bộ Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong Hội thảo Khoa học của Viện Dân tộc học kết hợp với Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai, tổ chức tại tỉnh Gia Lai, tháng 12/2019.
- 24 Ban Tôn giáo Chính phủ (2017), *Số liệu thống kê Tin Lành* (Tính đến tháng 3 năm 2017), Bản đánh máy.
- 25 Ý kiến của trưởng Ban Tôn giáo tỉnh Gia Lai trong buổi tọa đàm giữa Ban Tôn giáo tỉnh với đoàn công tác Viện DTH, tháng 12/2019.
- 26 Số liệu Ban tôn giáo tỉnh Gia Lai cung cấp, tháng 12/2019).
- 27 Vị ủy viên này là người dân tộc thiểu số (Gia-rai).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2017), *Số liệu thống kê Tin Lành* (Tính đến tháng 3 năm 2017), Bản đánh máy.
2. Chỉ thị 01/ 2005/ CT-TTg, Về một số công tác đối với đạo Tin Lành, trên trang: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/Chi-thi-01-2005-CT-TTg-cong-tac-dao-Tin-lanh-52822.aspx>, ngày truy cập 16/8/2010.
3. Hiến chương Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) (2001), trên trang: [http://www.bantongiao.cantho.gov.vn/upload/lien-ket-van-ban/HC%20TL%20VN%20\(MN\).pdf](http://www.bantongiao.cantho.gov.vn/upload/lien-ket-van-ban/HC%20TL%20VN%20(MN).pdf).
4. Hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam), Tổng Liên hội (2016), *Nội quy, Giáo luật, Kỷ luật*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
5. Nguyễn Xuân Hùng (2015), “Lịch sử mối quan hệ giữa Hội Truyền giáo Tin Lành CMA và Hội thánh Tin Lành Việt Nam”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 11 (149), tr. 91-106.
6. Luật Đất đai (2013), Nxb. Lao động, Hà Nội.
7. *Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Đoàn Triệu Long (2013), *Đạo Tin Lành ở miền Trung Tây Nguyên*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
9. Nguyễn Thanh Xuân (2006), “Vài nét khái quát về tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số ở Việt Nam”, Tham luận tại Hội thảo Quốc tế: *Tôn giáo và pháp quyền ở Đông Nam Á* tổ chức tháng 9 năm 2006 tại Hà Nội - Việt Nam.
10. Nguyễn Quốc Vũ, Lê Tâm Đắc (2019), “Luật Tín ngưỡng, Tôn giáo qua một năm triển khai thực hiện”, *Lý luận chính trị*, số 6, tr. 74-81.
11. Trần Thị Hồng Yến (2020), “Cơ cấu tổ chức của Hội thánh Tin Lành Việt Nam (miền Nam) ở tỉnh Gia Lai”, *Dân tộc học*, số 3, tr. 60-74.

Abstract

**INADEQUACIES OF IMPLEMENTATION THE LAW ON
BELIEF AND RELIGION AND THE LAND LAW TOWARDS
PROTESTANTISM
(Case study in Gia Lai province)**

Tran Thi Hong Yen

*Institute of Ethnicities Studies,
Vietnam Academy of Social Sciences*

The relation between the State and religions is not merely expressed through the State management of religious activities such as recognition, management of religious festivals; training, appointment, rotation of dignitaries; it also takes places in training for dignitaries policies on religion, especially resolving the religious land issue, and social relations such as mobilization of dignitaries in implementing the policies of the Party and the State; promotion ethical values of religions, positive contribution to social security. For the management of religion, the State regulates religious activities and the land of religions based on the laws, the most important of which are the Law on Belief and Religion (2016) and the Land Law (2013). In addition to the positive aspects, ensuring the freedom of religion and belief of believers, favor the development of religious organizations, the Law on Belief and Religion, the Land Law have a number of articles with the inadequacies of application in practice. The article mentions some shortcomings of the Law on Belief and Religion and the Land Law in the current management of religious activities towards Protestantism in Gia Lai province and gives some recommendations.

Keywords: Inadequacies; Protestantism; Law on Belief and Religion; Land Law; Gia Lai.